

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ - ST

Ngày 28/4/2026

"V/v: Không công nhận vợ chồng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn San và bà Nguyễn Thị Hoan

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 191/2026/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị O, sinh ngày 04/12/1973; Căn cước công dân số: 030173001185; cấp ngày 08/5/2021; Nơi cư trú: Số nhà 10/178, Nguyễn Chế N thôn Phương Đ, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Q, sinh ngày 06/8/1963; Căn cước công dân số: 030063015628; cấp ngày 22/8/2025; Nơi cư trú: Số nhà 10/178, Nguyễn Chế N thôn Phương Đ, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

(Bà Oanh, ông Quý đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Mai Thị O trình bày: Năm 1991 bà và ông Hoàng Văn Q được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình họ hàng tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng hai ông bà không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới bà và ông Quý về chung sống với nhau như vợ chồng tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Gia Lộc, thành

phố Hải Phòng từ đó đến nay. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra bất hòa, tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Văn Q.

Về con chung: Bà và ông Quý có hai con chung là Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 31/8/1992 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/3/1997. Hiện nay các con của bà đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Hoàng Văn Q trình bày: Ông và bà Mai Thị O được hai bên gia đình họ hàng tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1991. Sau khi tổ chức lễ cưới ông bà về sống chung một nhà và từ đó đến nay ông bà không đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, không thống nhất trong cách làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra bất hòa, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay ông xét thấy tình cảm giữa ông và bà Oanh không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc bà Oanh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông, ông hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Ông Quý, bà Oanh có hai con chung là Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 31/8/1992 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/3/1997. Hiện nay các con của ông đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng là ông Hoàng Kim Hiến trình bày: Ông và ông Hoàng Văn Q là quan hệ họ hàng. Năm 1985 - 1991 ông làm phó Công an xã Phương Hưng, huyện Tứ Lộc cũ (nơi ông Quý sinh sống). Tại thời điểm đó ông làm về hộ tịch hộ khẩu, đăng ký kết hôn. Nay do thời gian quá lâu nên ông không nhớ ông Hoàng Văn Q và bà Mai Thị O có làm thủ tục đăng ký kết hôn hay không nhưng ông xác định ông Quý và bà Oanh được hai bên gia đình họ hàng tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương (cụ thể năm nào ông không nhớ). Sau khi cưới ông Quý, bà Oanh về sinh sống với nhau như vợ chồng và có hai con chung là cháu Hoàng Thị Huyền T và Hoàng Thị Thu H (hiện các cháu đã trưởng thành). Trong thời gian chung sống giữa hai ông bà có

mâu thuẫn hay không ông không biết. Nay bà Oanh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông Quý và bà Oanh là vợ chồng là do ông bà quyết định.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng xác định: Ông Quý và bà Oanh được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau ngày cưới ông, bà về chung sống với nhau như vợ chồng và có hai con chung. Qua tra cứu tại sổ gốc đăng ký kết hôn của UBND xã Gia Lộc, không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Mai Thị O và ông Hoàng Văn Q. Hiện tại ông Quý và bà Oanh đang sinh sống tại xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống ông bà có mâu thuẫn gì hay không địa phương không nắm được. Nay bà Oanh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Văn Q, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Ông Quý, bà Oanh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

- Về hôn nhân: Tuyên xử: Không công nhận bà Mai Thị O và ông Hoàng Văn Q là vợ, chồng.

- Về án phí: Bà Oanh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Thị O khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Hoàng Văn Q; Ông Quý có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị O và ông Hoàng Văn Q chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay, trước khi chung sống ông bà được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc chung sống giữa bà Oanh và ông Quý không được pháp luật công nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*. Tại Khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”* Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”*. Như vậy, bà Oanh và ông Quý chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, trong quá trình chung sống ông bà phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, bà Oanh và ông Quý đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa bà Oanh và ông Quý không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà Oanh, ông Quý đều xác định trong thời gian chung sống ông, bà đã xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà Oanh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Quý, ông Quý nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích chung sống không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Oanh. Do bà Oanh và ông Quý không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà Oanh và ông Quý là vợ, chồng theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống cùng nhau, ông Quý, bà Oanh có hai con chung là Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 31/8/1992 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 12/3/1997. Hiện nay các con của ông, bà đã trưởng thành, ông, bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Oanh, ông Quý đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Oanh khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

1. Về hôn nhân: Tuyên xử: Không công nhận bà Mai Thị O và ông Hoàng Văn Q là vợ, chồng.

2. Về án phí: Bà Mai Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và Gia đình); đối trừ số tiền bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003773 ngày 06/4/2026 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Lộc, TP Hải Phòng.
- Phòng THADS khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trịnh Cẩm Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân

